GIẢNG DẠY NGÔN NGỮ VỚI NĂM GIÁC QUAN GIÚP TRẺ MẦM NON LÀM QUEN TIẾNG ANH

Phan Thanh Anh Duy
Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang
Email: duyanhthanhphan@gmail.com

Tóm tắt: *Bài viết giới thiệu phương pháp giảng dạy ngôn ngữ dựa trên nền tảng khoa học thần kinh, nhấn mạnh vai trò của trải nghiệm cảm giác trong quá trình học ngôn ngữ. Tác giả Elizabeth Porter (2024) phát triển phương pháp Language with the Five Senses (Ngôn ngữ với Năm giác quan), cho rằng việc kích hoạt đồng thời các giác quan—thị giác, thính giác, vị giác, xúc giác và khứu giác—giúp người học hình thành các liên kết thần kinh mạnh mẽ, từ đó cải thiện khả năng ghi nhớ và sử dụng ngôn ngữ. Phương pháp này đặc biệt phù hợp với trẻ mầm non, vốn tiếp thu ngôn ngữ thông qua vận động, hình ảnh trực quan và hoạt động vui chơi. Bài viết cũng đề xuất kế hoạch dạy học theo tiến trình học ngôn ngữ gồm năm bước: nghe, vận động, vẽ, chơi và sáng tạo, nhằm tạo ra môi trường làm quen toàn diện, sinh động và hiệu quả.*

Từ khóa: *dạy và học ngôn ngữ, năm giác quan, trẻ mầm non, làm quen tiếng Anh*

LANGUAGE WITH THE FIVE SENSES AS A MEANS OF INTRODUCING ENGLISH TO PRESCHOOL CHILDREN

Abstract: *This article introduces a language teaching approach grounded in neuroscience, emphasizing the critical role of sensory experience in language acquisition. Elizabeth Porter (2024) developed the Language with the Five Senses method, which posits that the simultaneous activation of multiple senses—visual, auditory, gustatory, tactile, and olfactory—facilitates the formation of robust neural connections, thereby enhancing memory retention and language use. This approach is particularly well-suited for early childhood learners, who acquire language most effectively through movement, visual stimuli, and playful interaction. The article also proposes a five-step instructional framework—listening, movement, drawing, play, and creative expression—designed to foster a dynamic, holistic, and engaging environment for early language exposure.*

Keywords: *multisensory learning, language acquisition, neuroscience-based teaching, early childhood education, five senses method*

Nhận bài: 07/07/2026 *Phản biện: 08/08/2026* *Duyệt đăng: 11/08/2026*

I. GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, năng lực sử dụng tiếng Anh ngày càng trở thành một yêu cầu thiết yếu. Tuy nhiên, thực trạng dạy và học tiếng Anh tại Việt Nam vẫn còn tồn tại phổ biến là mặc dù người học đã trải qua nhiều năm tiếp xúc với tiếng Anh trong môi trường giáo dục chính quy, khả năng giao tiếp thực tế vẫn còn rất hạn chế, thường chỉ dừng lại ở những câu xã giao cơ bản. Một trong những nguyên nhân chính gây cản trở quá trình tiếp thu ngôn ngữ là thói quen dịch sang tiếng mẹ đẻ. Theo Porter (2024), dịch thuật tuy mang lại cảm giác hiểu nhanh nội dung ngôn ngữ, nhưng về lâu dài lại làm suy giảm khả năng lưu loát và ghi nhớ ngôn ngữ, dẫn đến tâm lý thất vọng và lo lắng, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến năng lực giao tiếp.

Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc cải thiện phương pháp giảng dạy tiếng Anh, đặc biệt là ở giai đoạn đầu đời. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng giai đoạn từ 0 đến 6 tuổi là thời kỳ vàng để phát triển ngôn ngữ, khi não bộ trẻ có khả năng tiếp thu và xử lý thông tin một cách nhanh chóng và linh hoạt (British Council, 2025; Collins, 2024). Haen và các cộng sự (2025) nhấn mạnh rằng môi trường học tập có chiến lược hỗ trợ ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển đồng thời năng lực ngôn ngữ và kiến thức khái niệm, đặc biệt hiệu quả đối với trẻ có nguy cơ chậm phát triển ngôn ngữ. Do đó, việc xây dựng nền tảng tiếng Anh từ mầm non không chỉ là xu hướng giáo dục đương đại mà còn là giải pháp chiến lược nhằm nâng cao năng lực giao tiếp toàn cầu cho thế hệ tương lai.

Tuy nhiên, trẻ nhỏ không tiếp thu ngôn ngữ theo cách ghi nhớ máy móc như người lớn. Các phương pháp truyền thống thường thiên về lặp lại và ghi nhớ thụ động, thiếu sự tương tác cảm giác và trải nghiệm thực tế, khiến trẻ dễ mất hứng thú và khó ghi nhớ lâu dài (Khimmataliev et al., 2025; Phan, 2024). Các nghiên cứu gần đây trong lĩnh vực giáo dục mầm non cho thấy rằng việc tích hợp các yếu tố đa giác quan như vận động, hình ảnh, âm thanh và cảm xúc vào quá trình học ngôn ngữ giúp kích thích hoạt động não bộ và tăng cường khả năng ghi nhớ ở trẻ. Những trải nghiệm cảm giác phong phú không chỉ duy trì sự chú ý mà còn

thúc đẩy quá trình xử lý ngôn ngữ hiệu quả hơn, đặc biệt trong giai đoạn phát triển ngôn ngữ đầu đời (Seidl et al., 2023).

Từ góc độ đó, có thể thấy phương pháp Giảng dạy ngôn ngữ với năm giác quan (Language with the Five Senses) do Elizabeth Porter đề xuất đã mang đến một cách tiếp cận mới mẻ, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non.

II. TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

2.1 Cơ sở lý luận trong việc dạy ngôn ngữ với năm giác quan cho trẻ mầm non

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng trẻ mầm non tiếp thu ngôn ngữ hiệu quả nhất thông qua các hoạt động cảm giác, tương tác xã hội và vui chơi, vốn là những yếu tố kích thích sự chủ động và động lực học tập (Baker et al., 2023). Theo Jean Piaget, ở giai đoạn tiền thao tác (2–7 tuổi), trẻ học bằng hành động và hình ảnh trực quan, chưa thể tư duy trừu tượng như người lớn (McLeod, 2025). Vì vậy, việc dạy tiếng Anh cho trẻ cần được thiết kế phù hợp với đặc điểm phát triển nhận thức, thông qua các hoạt động vận động, âm thanh, hình ảnh và cảm xúc.

Dựa trên các nghiên cứu khoa học thần kinh hiện đại, Elizabeth Porter (2024) phát triển phương pháp Language with the Five Senses dựa trên nguyên lý rằng việc kích hoạt đồng thời các giác quan—thính giác, thị giác, xúc giác, vị giác và khứu giác—giúp hình thành các liên kết thần kinh mạnh mẽ, đưa thông tin vào bộ nhớ dài hạn. Khi trẻ nghe, vận động, vẽ, chơi và sáng tạo, các vùng não liên quan đến ngôn ngữ, vận động, thị giác và cảm xúc cùng hoạt động, tạo nên một trải nghiệm học tập toàn diện và hiệu quả. Môi trường học tập đa giác quan giúp trẻ duy trì sự chú ý lâu hơn, tăng cường khả năng ghi nhớ và kích thích hoạt động não bộ một cách hiệu quả. Đặc biệt, khi trẻ được khuyến khích khám phá và tương tác thông qua nhiều kênh cảm giác, khả năng ngôn ngữ và tư duy sáng tạo được phát triển đồng thời (Haen et al., 2025; Seidl et al., 2023). Do vậy, học ngôn ngữ thông qua tích hợp các giác quan như nghe, nhìn, vận động, xúc giác, cảm xúc và tạo sản phẩm không chỉ giúp trẻ tiếp thu tiếng Anh một cách tự nhiên, thúc đẩy sự phát triển toàn diện về mặt xã hội, nghệ thuật và khả năng biểu đạt mà còn phù hợp với định hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

2.2. Triết lý của phương pháp Ngôn ngữ với năm giác quan

Theo Elizabeth Porter (2024), Ngôn ngữ với năm giác quan là một phương pháp giảng dạy ngôn ngữ dựa trên cách trẻ em học ngôn ngữ mẹ đẻ: thông qua trải nghiệm cảm giác, vận động và tương tác thực tế. Phương pháp này nhấn mạnh việc người học không chỉ tiếp nhận ngôn ngữ qua lý thuyết mà còn cảm nhận, vận dụng và sáng tạo trong môi trường học tập đa giác quan, giúp người học đạt được sự lưu loát ngôn ngữ một cách tự nhiên và bền vững.

Phương pháp này được xây dựng trên nền tảng của năm triết lý giáo dục hiện đại. Một là, giáo dục dựa trên thể hiện của người học (Performance-based). Người học được khuyến khích áp dụng kiến thức vào các tình huống mô phỏng hoặc thực tế, từ đó phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong đời sống. Hai là, học tập theo định hướng phụng sự cộng đồng (Service-learning oriented): Việc học không chỉ phục vụ cá nhân mà còn hướng đến cộng đồng. Người học tham gia thiết kế và thực hiện các dự án mang tính phục vụ xã hội, góp phần kết nối ngôn ngữ với giá trị nhân văn. Ba là, thân thiện với não bộ (Brain-friendly). Các hoạt động giảng dạy được thiết kế phù hợp với cơ chế hoạt động của não bộ, giúp kích thích vỏ não, phát triển kỹ năng điều hành và hình thành các kết nối thần kinh lâu dài. Bốn là, tiếp ứng văn hóa và phát triển tư duy phê phán với quan điểm toàn cầu (Culturally responsive and globally focused). Người học được khuyến khích khám phá bản sắc văn hóa cá nhân, nhận diện lăng kính văn hóa riêng và học cách đối thoại với sự đa dạng, từ đó hình thành tư duy toàn cầu và khả năng phản biện. Năm là, lấy người học làm trung tâm (Learner-centred). Quá trình học tập được thiết kế xoay quanh nhu cầu, sở thích và khả năng của người học. Học sinh được tương tác, hợp tác và chủ động tham gia vào các dự án học tập, từ đó phát triển toàn diện cả về ngôn ngữ lẫn kỹ năng xã hội.

2.3. Tiến trình học ngôn ngữ với năm giác quan

Theo Elizabeth Porter (2024), phương pháp "Ngôn ngữ với Năm giác quan" được xây dựng dựa trên cơ sở khoa học thần kinh, phản ánh cách bộ não tiếp nhận và xử lý ngôn ngữ một cách tự nhiên và hiệu quả. Quá trình học tập diễn ra theo một trình tự cụ thể gồm 5 bước: Tôi nghe – Tôi di chuyển – Tôi vẽ – Tôi vui chơi – Tôi áp dụng. Mỗi bước tương ứng với một hình thức tiếp nhận và xử lý ngôn ngữ khác nhau, giúp trẻ học tiếng Anh một cách tự nhiên, toàn diện và hiệu quả.

Bước học	Mục tiêu	Hình thức hoạt động
Tôi nghe (I listen)	Làm quen âm thanh, ngữ điệu	Nghe bài hát, truyện, video
Tôi di chuyển (I move)	Gắn từ vựng với vận động	Làm động tác theo từ vựng
Tôi vẽ (I draw)	Liên kết từ với hình ảnh	Vẽ tranh minh họa từ vựng
Tôi vui chơi (I play)	Củng cố kiến thức qua trò chơi	Trò chơi tương tác, đóng vai
Tôi áp dụng (I create)	Vận dụng ngôn ngữ vào thực tế	Dự án mini, trình bày sản phẩm

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để kiểm chứng và minh họa tính khả thi của phương pháp Ngôn ngữ với Năm giác quan, bài viết này áp dụng cách tiếp cận thực nghiệm thông qua việc thiết kế kế hoạch giảng dạy theo chủ đề quen thuộc với trẻ mầm non. Phương pháp nghiên cứu mang tính ứng dụng, tập trung vào việc triển khai tiến trình năm bước (nghe – vận động – vẽ – chơi – sáng tạo) trong môi trường lớp học thực tế. Giáo viên đóng vai trò là người dẫn dắt, khơi gợi hứng thú và tạo điều kiện cho trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động đa giác quan. Việc lựa chọn chủ đề "Colors – Màu sắc" nhằm đảm bảo tính gần gũi, dễ tiếp cận và phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ 4–5 tuổi, đồng thời cho phép đánh giá hiệu quả của phương pháp trong việc giúp trẻ ghi nhớ và vận dụng từ vựng tiếng Anh một cách tự nhiên. Sau đây là gợi ý kế hoạch dạy học cụ thể:

Chủ đề: Colors – Màu sắc

• Đối tượng: Trẻ mầm non 4–5 tuổi

• Thời lượng: 30–40 phút

• Từ vựng mục tiêu: Red, Blue, Yellow, Green

• Vai trò của giáo viên trong quá trình triển khai: Giáo viên đóng vai trò là người dẫn dắt, người đồng hành và người khơi gợi cảm hứng học tập. Trong mỗi bước, giáo viên cần:

- Sử dụng ngôn ngữ cơ thể, biểu cảm sinh động
- Khuyến khích trẻ tham gia tích cực, không ép buộc
- Tạo môi trường học tập thân thiện, vui vẻ
- Ghi nhận và phản hồi tích cực với mọi nỗ lực của trẻ
- Linh hoạt điều chỉnh hoạt động theo năng lực và hứng thú của trẻ

• Tiến trình giảng dạy:

1. Tôi nghe (I listen) – 5 phút

Giáo viên mở bài hát "I See Something Blue" hoặc "Red, Yellow, Green, and Blue"

Trẻ ngồi nghe nhạc, không cần hát theo, chỉ tập trung nghe và quan sát hình ảnh minh họa màu sắc trên màn hình hoặc sách tranh.

2. Tôi di chuyển cơ thể (I move) – 7 phút

Giáo viên hô màu và làm động tác tương ứng:

"Red!" – giơ tay lên cao

"Blue!" – xoay vòng

"Yellow!" – nhảy tại chỗ

"Green!" – ngồi xuống

Trẻ lặp lại từ vựng và làm theo động tác.

Có thể chơi trò "Simon Says" phiên bản màu sắc để tăng sự hứng thú.

3. Tôi vẽ (I draw) – 8 phút

Trẻ được phát giấy và bút màu.

Giáo viên nói: "Draw something red!" – trẻ vẽ quả táo/quả cà chua.

"Draw something blue!" – trẻ vẽ bầu trời.

Giáo viên cùng vẽ với trẻ, vừa vẽ vừa nhắc lại từ vựng.

4. Tôi vui chơi (I play) – 10 phút

Trò chơi "Color Hunt": Giáo viên giấu các đồ vật màu sắc quanh lớp.

Trẻ đi tìm theo yêu cầu: "Find something yellow!"

Khi tìm thấy, trẻ nói: "Yellow banana!" hoặc "Blue car!"

Có thể chia nhóm nhỏ để thi đua.

5. Tôi áp dụng (I create) – 10 phút

Dự án mini: "My Color Book"

Trẻ dán hình hoặc vẽ 1 đồ vật cho mỗi màu đã học vào cuốn sách nhỏ.

Ví dụ: Trang 1 – Red: quả táo; Trang 2 – Blue: bầu trời…

Trẻ trình bày ngắn gọn với giáo viên: "This is red apple."

Giáo viên quay video hoặc chụp ảnh để gửi cho phụ huynh.

IV. KẾT LUẬN

Việc giúp trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh không chỉ là bước khởi đầu cho hành trình học tập lâu dài, mà còn là cơ hội để trẻ phát triển tư duy, khả năng giao tiếp và sự tự tin. Thông qua tiến trình gồm năm bước: nghe – vận động – vẽ – chơi – sáng tạo, trẻ không chỉ tiếp thu ngôn ngữ một cách tự nhiên mà còn được sống trong môi trường học tập tích cực, vui vẻ và đầy cảm hứng. Việc lồng ghép các hoạt động đa giác quan vào từng chủ đề quen thuộc như Colors, Animals, Family,

Weather giúp trẻ dễ dàng ghi nhớ, vận dụng và yêu thích tiếng Anh ngay từ những trải nghiệm đầu tiên. Với cách tiếp cận nhân văn, khoa học và sáng tạo, Ngôn ngữ với năm giác quan không chỉ là một phương pháp giảng dạy – mà còn là một triết lý giáo dục giúp trẻ bước vào thế giới ngôn ngữ bằng tất cả sự tò mò, hứng thú và niềm vui trong học tập góp phần vào thành công của chủ trương đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai ở nước ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Baker, S. T., Le Courtois, S., & Eberhart, J. (2023). Making space for children's agency with playful learning. International Journal of Early Years Education, 31(2), 372–384. https://doi.org/10.1080/09669760.2021.1997726

British Council. (2025, March 8). How English language boosts early childhood development. British Council Singapore. https://www.britishcouncil.sg/blog/how-english-language-boosts-early-childhood-development

Collins, S. (2024). The impact of early language education on cognitive and social development. Journal of Foreign Language Education and Technology, 9(3). https://www.jflet.com/articles/the-impact-of-early-language-education-on-cognitive-and-social-development.pdf

Haen, A. C., Hardy, I., Saalbach, H., Leuchter, M., & Steffensky, M. (2025). Preschool teachers' language scaffolding in early science education in linguistically heterogeneous groups. In J. Ziehm-Eicher et al. (Eds.), Kinder mit erhöhtem Risiko für Bildungsmisserfolg (Edition ZfE 20). Springer. https://doi.org/10.1007/978-3-658-48674-7_5

Khimmataliev, D. O., Sadikovich, K. N., Mannapovna, J. O., Hikmatillo qizi, S. U., Nematovna, R. Z., & Bakhtiyarovna, B. Z. (2025). Enhancing native language pedagogy in preschool education: Integrating cultural contexts and sustainable development goals. International Journal of Language Education, 9(2), 449–459. https://files.eric.ed.gov/fulltext/EJ1479009.pdf

McLeod, S. (2025). Piaget's theory and stages of cognitive development. Simply Psychology. https://www.simplypsychology.org/piaget.html

Phan, T. A. (2024). Approaching multi-sensory education methods for preschool children. International Journal of Multidisciplinary Research and Analysis, 7(9), 4359–4363. https://www.ijmra.in/v7i9/Doc/28.pdf

Porter, E. (2024). Teaching world Languages with the five senses: Practical strategies and ideas for hands-on learning (1st ed.). Routledge. https://doi-org.login.ezproxy.library.ualberta.ca/10.4324/9781003293439

Seidl, A. H., Indarjit, M., & Borovsky, A. (2023). Touch to learn: Multisensory input supports word learning and processing. Developmental Science, 26(5), e13419. https://doi.org/10.1111/desc.13419